

## SỰ HỢP TÁC VÀ CẠNH TRANH TRONG QUAN HỆ MỸ - NGA TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA NHÂN TỐ QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Thị Huyền Sâm

*Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội*

Trước năm 1991, quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ về cơ bản là quan hệ đối đầu, nhưng từ sau sự sụp đổ của Liên Xô (1991), sự tồn tại của trật tự hai cực Ianta đã chấm dứt, mở ra sự hợp tác mang sắc thái mới giữa Nga và Mỹ. Tuy nhiên, không phải vì thế mà quan hệ Nga - Mỹ sau Chiến tranh Lạnh hoàn toàn phát triển theo chiều hướng tích cực, mà có những giai đoạn, thời điểm, sự căng thẳng, đối đầu lại xuất hiện.

Trước hết phải khẳng định rằng, mối quan hệ hợp tác Mỹ - Nga trở nên nồng ấm hơn bao giờ hết trong đầu thập niên 90 của thế kỷ XX với hàng loạt các cuộc viếng thăm, hợp tác trao đổi được ký kết từ cấp cao nhất đến cấp chuyên viên. Các chuyến viếng thăm đầu tiên của Tổng thống Yeltsin tới Mỹ vào tháng 2 năm 1992 với Tuyên bố Chung khẳng định: "*Nga và Mỹ không coi nhau là kẻ thù*"<sup>1</sup> đã mở ra sự hợp tác trên các lĩnh

vực chính trị, an ninh, kinh tế - thương mại, quân sự giữa Mỹ và Nga.

*Trong lĩnh vực an ninh, quân sự*, Mỹ và Nga đã hợp tác để giải quyết các vấn đề cắt giảm vũ khí chiến lược, đầu đạn hạt nhân. Ngay sau khi Liên Xô tan rã, Tổng thống Yeltsin đã gặp gỡ Tổng thống Bush tại Hội nghị Thượng đỉnh tại Washington vào tháng 6 năm 1992. Hai bên đã nhất trí về nhiều điều khoản START II. Theo đó, tại Hội nghị Thượng đỉnh cuối cùng của Tổng thống Bush với Tổng thống Yeltsin vào tháng 1 năm 1993, thỏa thuận mang tính bước ngoặt về cắt giảm vũ khí chiến lược - START đã được ký kết, trong đó khẳng định mục tiêu chiến lược quốc gia của mỗi nước là giảm kho vũ khí hạt nhân xuống còn 3.000-3.500 đầu đạn hạt nhân vào năm 2003<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> US Department of State, January-February 1992. *Yeltsin's Visit to the United States*,

[http://www.state.gov/p/eur/ci/rs/200years/c30273.htm#veltsin\\_visit](http://www.state.gov/p/eur/ci/rs/200years/c30273.htm#veltsin_visit)

<sup>2</sup> Nt.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Moscow (1/1994), Tổng thống B.Clinton và Tổng thống B.Yeltsin đã nhấn mạnh vấn đề kiểm soát vũ khí và không phổ biến vũ khí hạt nhân. Đồng thời hai bên cam kết rằng, bắt đầu từ tháng 5/1994, tên lửa đạn đạo chiến lược sẽ không còn nhằm vào bất kỳ nước nào<sup>3</sup>. Thỏa thuận này đánh dấu sự chấm dứt đầu tiên của hai siêu cường hạt nhân về việc mở rộng triển khai vũ khí hạt nhân.

Những bất đồng xoay quanh việc giải quyết các vấn đề ở Bosnia (1995), chủ nghĩa ly khai ở Chechnya, Kosovo (1999), vấn đề hạt nhân ở Iran... đã làm nảy sinh mâu thuẫn, căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Nga. Tuy nhiên, sau sự kiện nước Mỹ bị lực lượng khủng bố tấn công (11/9/2001), quan hệ Mỹ - Nga nồng ấm trở lại khi Tổng thống Nga V.Putin tuyên bố tham gia liên minh chống chủ nghĩa khủng bố do Mỹ đứng đầu. Trong những biểu hiện của sự hòa dịu trở lại của mối quan hệ này cho thấy sự “nhún nhường” phần nào của Nga: đó là việc Nga đóng cửa căn cứ hải quân của mình tại vịnh Cam Ranh (Việt Nam), hỗ trợ đầy đủ Hoa Kỳ tại Afghanistan, chấp nhận các căn cứ quân sự Mỹ ở Trung Á, lặng lẽ chấp nhận để Mỹ đơn phương rút khỏi Hiệp ước ABM.

Sau khi Tổng thống B.Obama và Tổng thống D.Medvedev lên cầm quyền, quan hệ Mỹ - Nga được cải thiện. Trong cuộc họp tại

Moscow ngày 6 tháng 7 năm 2009, Tổng thống Medvedev và Obama quyết định thành lập Ủy ban Song phương nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương Mỹ - Nga trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có hợp tác quân sự, giải quyết vấn đề hạt nhân. Cụ thể Mỹ và Nga đã phối hợp khá chặt chẽ để giải quyết các thách thức quốc tế do chương trình hạt nhân của Iran gây ra và đã xây dựng một quan hệ đối tác chiến lược về vấn đề này. Đồng thời, hai nước cũng liên kết với các thành viên khác của Hội đồng Bảo an để đạt được một thỏa thuận về biện pháp xử phạt đối với Iran, mà theo đó hoạt động hạt nhân và chương trình tên lửa đạn đạo của Iran bị hạn chế. Quyết định này đồng nghĩa với việc Nga xác nhận sẽ không cung cấp tên lửa S-300 cho Iran nữa. Bên cạnh đó, Nga cũng cùng Mỹ tích cực tham gia vào việc giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Sự hợp tác và đồng thuận giữa hai nước với các thành viên của Hội đồng Bảo an đã dẫn đến sự ra đời của Quyết nghị 1874 lên án và thắt chặt cấm vận nhằm trừng phạt việc thử nghiệm hạt nhân của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên (5/2009).

Thậm chí, Nga đã thể hiện thiện chí hợp tác với Mỹ trong lĩnh vực an ninh tại Hội nghị Thượng đỉnh (7/2009), cho phép quân đội Mỹ quá cảnh qua Nga trong cuộc tiến công vào Afghanistan. Theo đó, trên 35.000

<sup>3</sup> Nt.

quân Mỹ đã bay tới Afghanistan qua các tuyến đường của Nga<sup>4</sup>.

Ngoài ra, Mỹ và Nga đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc phát triển chương trình không phổ biến vũ khí hạt nhân. Tháng 7 năm 2009, Mỹ - Nga ra Tuyên bố Chung về hợp tác hạt nhân, nhằm thúc đẩy và mở rộng những nỗ lực để loại bỏ vật liệu hạt nhân từ khắp nơi trên thế giới. Đặc biệt, hai nước đã hợp tác để loại bỏ hoặc xử lý 475 kg nhiên liệu hạt nhân vũ khí có thể sử dụng uranium làm giàu cao và plutonium (đủ cho hơn 19 vũ khí hạt nhân) từ 8 quốc gia<sup>5</sup>.

Đặc biệt, sau chuyến viếng thăm Silicon Valley (23/6/2010) của Tổng thống Nga Medvedev, tại Praha, Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev đã ký Hiệp ước Cắt giảm vũ khí chiến lược - START II ngày 08/4/2010. Theo Hiệp ước START II, mỗi nước Nga và Mỹ sẽ giới hạn số đầu đạn hạt nhân chỉ còn 1.550 (giảm 30% so với mức trần hiện nay là 2.200 đơn vị), số lượng đơn vị phóng và máy bay ném bom giảm xuống còn 800 trong vòng 7 năm tới<sup>6</sup>.

**Trong hợp tác kinh tế**, động thái ban đầu của sự hợp tác Mỹ - Nga được thể hiện rõ nét trong việc Mỹ đồng ý cung cấp các gói

tài chính trợ giúp cho Nga thực hiện công cuộc cải cách trong những năm 90 của thế kỷ XX. Tại Hội nghị Thượng đỉnh Vancouver tháng 4 năm 1993, các cuộc họp chính thức đầu tiên giữa Tổng thống B.Yeltsin và Tổng thống B.Clinton đã diễn ra và hai bên đã đưa ra Tuyên bố Chung, cam kết duy trì quan hệ đối tác năng động và hiệu quả, đẩy mạnh hợp tác Mỹ - Nga về nhiều vấn đề song phương. Theo đó, Mỹ đồng ý cung cấp các gói tài chính cho Nga và đòi lại Tổng thống B.Yeltsin khẳng định tiếp tục nỗ lực cải cách, đặc biệt là đẩy mạnh tư nhân hóa<sup>7</sup>. Trên cơ sở các cam kết này, các khoản tài chính trợ giúp của Mỹ cho Nga không ngừng tăng lên nhằm mục tiêu hỗ trợ công cuộc chuyển đổi mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang thị trường, dân chủ hóa chính trị... Trợ giúp của chính phủ Mỹ cho Nga năm 1992 mới chỉ có 328,42 triệu USD, đến năm 1994 tăng lên 1,915 tỷ USD và năm 1998 là 599,04 triệu USD<sup>8</sup>. Đến đầu thế kỷ XXI, mặc dù Nga đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, nhưng Mỹ vẫn trợ giúp Nga nhằm mục tiêu gìn giữ hòa bình, an ninh và đảm bảo nền dân chủ. Năm 2000, Mỹ trợ

<sup>4</sup> <http://www.whitehouse.gov/blog/2010/04/08/new-start-treaty-and-protocol#section4>

<sup>5</sup> <http://www.whitehouse.gov/blog/2010/04/08/new-start-treaty-and-protocol#section4>

<sup>6</sup> *The New Treaty START and Protocol*, <http://www.whitehouse.gov/blog/2010/04/08/new-start-treaty-and-protocol#section4>

<sup>7</sup> <http://countrystudies.us/russia/80.htm>

<sup>8</sup> Nguồn Bộ Ngoại giao Mỹ, dẫn theo Jim Nichol, *Russian Political, Economic, and Security Issues and US Interests*, p. 58. <http://www.fas.org/sgp/crs/row/RL33407.pdf>

giúp cho Nga 1.053 tỷ USD và năm 2008, con số này lên đến 2.886 tỷ USD.<sup>9</sup>

Cùng với các gói viện trợ kinh tế, chính phủ Mỹ đã đi đầu trong việc cung cấp, hỗ trợ Nga thực hiện tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước và phát triển thị trường vốn. Với sự giúp đỡ của Mỹ, Nga đã hoàn thành việc tư nhân của 80.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 14.000 các doanh nghiệp lớn, đại diện cho 70% ngành công nghiệp quốc gia<sup>10</sup>. Mỹ đã hỗ trợ việc phát triển một cơ sở hạ tầng thị trường bổ sung, bao gồm các luật thương mại mới và các quy định, cơ quan quản lý và các tổ chức hỗ trợ kinh doanh. Tất cả đều giúp bảo vệ hoạt động thương mại của các doanh nghiệp tư nhân nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng, dự đoán được để khuyến khích đầu tư nước ngoài và trong nước.

Không dừng ở các gói viện trợ kinh tế, trong Hội nghị Thượng đỉnh Washington (9-1994), Tổng thống B.Clinton và Tổng thống B.Yeltsin đã nhấn mạnh mục tiêu tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư song phương trong tương lai và ký kết Hiệp định khung Đối tác Kinh tế (PFEP), trong đó nêu ra các nguyên tắc và mục tiêu cho sự phát triển của

thương mại và hợp tác kinh tế và cho Hoa Kỳ đầu tư kinh doanh tại Nga<sup>11</sup>. Đây là khuôn khổ cho việc giảm rào cản đối với hợp tác kinh tế Mỹ - Nga. Đồng thời hai bên cũng lên kế hoạch Chương trình đối tác Thương mại để giúp Nga tăng cường quan hệ thương mại song phương. Theo đó, quan hệ đầu tư, thương mại hai chiều giữa Mỹ và Nga đã gia tăng đáng kể. Nếu như năm 1992, giá trị hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ Nga mới đạt 0,5 triệu USD thì 1993 đã tăng lên 1,7 triệu USD, 4 triệu USD (1995), 4,3 tỷ USD (1997) và 5,7 tỷ USD (1998). Giá trị hàng hóa xuất khẩu của Mỹ sang Nga cũng tăng: 2,1 tỷ USD (1992), 3 tỷ USD (1993), 3,3 tỷ USD (1996), 3,6 tỷ USD (1998)<sup>12</sup>. Sang đầu thế kỷ XXI, quan hệ thương mại Mỹ - Nga tiếp tục được đẩy mạnh: giá trị hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ Nga tăng từ 7,7 tỷ USD (2000) lên 15,3 tỷ USD (2005) và 26,8 USD (2008); giá trị hàng hóa xuất khẩu của Mỹ sang Nga cũng tăng từ 2,1% (2000) lên 3,9% (2005) và 9,3% (2008). Các mặt hàng xuất khẩu của Nga sang Mỹ chủ yếu là dầu mỏ và thép, ngược lại các mặt hàng xuất khẩu của Mỹ sang Nga lại chủ yếu là máy móc, thiết bị và thực phẩm<sup>13</sup>.

Ngoài ra, Bộ Thương mại Mỹ đã mở Trung tâm kinh doanh tại St.Petersburg,

<sup>9</sup> US Department of State, *Highlights in the History of U.S. Relations With Russia, 1780-June 2006*, <http://www.state.gov/p/eur/ci/rs/200years/c30272.htm>

<sup>10</sup> US Department of State, *US-Russian Economic Relations*, <http://dosfan.lib.uic.edu/ERC/bureaus/eur/factsheets/950607russia.html>

<sup>11</sup> Xem 9.

<sup>12</sup> Số liệu tổng hợp từ Bộ Thương mại Mỹ, dẫn theo Jim Nichol, sđd, p. 56.

<sup>13</sup> Nt.

Nizhnevartovsk, Novosibirsk, Yekaterinburg, Khabarovsk, Vladivostok, Volgograd, Nizhny Novgorod và Chelyabinsk để giúp các công ty Mỹ và Nga hoạt động kinh doanh. Trong khuôn khổ của hợp tác kinh tế, còn có các hoạt động: Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo phát triển các doanh nghiệp nhỏ, quản lý thị trường chứng khoán, trao đổi hoạt động và các quy định của ngân hàng, kiểm toán, tài chính, quản lý ngân sách, chính sách thuế, dự báo doanh thu; Phát triển và kinh doanh nông nghiệp, thực phẩm; Tái cơ cấu hệ thống; Quản lý năng lượng, giá cả, hiệu quả; Phục hồi và bảo dưỡng đường cao tốc; Phát triển viễn thông; An toàn mỏ than; Thương mại dầu khí; Quy hoạch sử dụng đất; Xem xét lại Dự thảo Luật Chính sách nhà ở, phát triển cải cách, quản lý và tài chính.

Tuy nhiên, sự hợp tác kinh tế - thương mại giữa Mỹ và Nga còn rất hạn chế so với tiềm năng của cả hai bên. Chỉ tính riêng năm 2009, giá trị hàng hóa xuất khẩu sang Nga của Mỹ chỉ chiếm 0,5% giá trị hàng hóa xuất khẩu của Mỹ và giá trị hàng hóa nhập khẩu của Nga sang Mỹ chỉ chiếm 1,2% giá trị hàng hóa nhập khẩu của Mỹ<sup>14</sup>. Hạn chế này một phần do sự bế tắc trong đàm phán giữa Nga và Mỹ về vấn đề gia nhập WTO của Nga. Thực chất quá trình đàm phán gia nhập WTO của Nga đã kéo dài hơn 10 năm, do

việc đàm phán với Mỹ rất khó khăn vì Mỹ luôn đòi hỏi đẩy nhanh cải cách kinh tế theo hướng thị trường tự do.

Chiến tranh Lạnh đã lùi xa 20 năm và tính chất hợp tác trong quan hệ Mỹ - Nga đã hoàn toàn khác trước. Đặt trong bối cảnh chung của thế giới và hoàn cảnh riêng của Mỹ và Nga trong 20 năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, thì sự hợp tác và cạnh tranh của quan hệ Mỹ - Nga là một tất yếu.

Chiến tranh Lạnh kết thúc, trật tự thế giới hai cực do Mỹ và Liên Xô đứng đầu sụp đổ đã đưa thế giới bước vào thời kì không ổn định với một siêu cường còn giữ vai trò chủ đạo trong các công việc quốc tế. Tuy nhiên, một trật tự thế giới mới được hình thành sẽ không hoàn toàn là thế giới một cực bởi vì thực lực của Mỹ - siêu cường còn lại cũng suy yếu tương đối, trong khi vị thế của Tây Âu, Nhật Bản ngày càng gia tăng, cạnh tranh với Mỹ và sự trỗi dậy của một số nước đang phát triển (Trung Quốc, Ấn Độ) với vai trò độc lập hơn trong quan hệ quốc tế. Bên cạnh đó cũng phải kể đến Nga với mong muốn giành lại địa vị siêu cường, kế thừa Liên Xô, mà chỗ dựa chủ yếu là vũ khí hạt nhân.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, giai đoạn đầu sau khi Liên Xô tan rã, tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía các nước tư bản phương Tây với ưu thế thuộc về Mỹ. Mỹ đã trở thành siêu cường duy nhất trên thế

<sup>14</sup> Nt.

giới xét về sức mạnh tổng hợp của quốc gia ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự và ngoại giao. Giới cầm quyền Mỹ vẫn coi Nga là một trong những đối thủ lớn trong cuộc chạy đua giành vị trí bá quyền thế giới, mặc dù Nga không phải là ưu tiên và đối thủ số một của Mỹ<sup>15</sup>. Mỹ vẫn chú trọng đến tầm cỡ của Nga với tư cách là người kế thừa chủ yếu sức mạnh quân sự của Liên Xô. Vì vậy, các nước sẵn sàng ủng hộ Nga cải cách để quốc gia này thực sự gắn gũi và sớm hòa nhập vào trật tự kinh tế - chính trị quốc tế mới do Mỹ đứng đầu với chính sách vừa thân thiện vừa kiềm chế. Sau khi Liên Xô tan rã, nước Nga đang gặp rất nhiều khó khăn, chính sách của Mỹ đối với Nga là: Ngăn chặn việc phục hồi của chủ nghĩa cộng sản và khu vực ảnh hưởng của Nga; Mở rộng và tăng cường các cơ chế quân sự-chính trị tiến sát tới biên giới của Nga; Kiềm chế mối quan hệ của Nga với các cường quốc khu vực và thế giới, nhất là với Trung Quốc và Ấn Độ. Ngoài ra, Mỹ cũng không muốn tồn tại một nước Nga kiệt quệ mà muốn duy trì một nước Nga tương đối ổn định làm đối trọng kiềm chế tham vọng thống trị châu Âu của một số cường quốc Tây Âu muốn cạnh tranh vai trò lãnh đạo của Mỹ ở khu vực này. Tuy nhiên, Mỹ cũng hạn chế thể mạnh của

Nga bằng cách giảm thiểu tiềm lực hạt nhân của Nga và ngăn chặn việc rò rỉ nguyên liệu, kỹ thuật hạt nhân ở đây sang các nước khác trên thế giới, nhất là tránh để rơi vào tay các nước ở Trung Cận Đông và lực lượng khủng bố quốc tế, cũng như thu hẹp phạm vi ảnh hưởng tại các khu vực truyền thống của Nga.<sup>16</sup>

Trật tự thế giới hai cực sụp đổ cũng có nghĩa là sự phân định rõ ràng giới tuyến Đông - Tây giữa hai phe không còn nữa và các quốc gia đều phải tính toán các lợi ích và địa vị của mình trong những diễn biến mới của quan hệ quốc tế. Theo đó, các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế đều tìm cách phát huy vai trò của mình trên các lĩnh vực để giải quyết vấn đề hòa bình và tiến bộ xã hội. Không còn bị chi phối bởi cuộc đối đầu chính trị, tư tưởng, quân sự giữa hai trận tuyến, giờ đây các quốc gia có điều kiện tập trung sức lực vào phát triển kinh tế, khoa học - kỹ thuật để giành vị trí có lợi trên trường quốc tế. Vì vậy, xu thế chung của các quốc gia sau Chiến tranh Lạnh đều có sự điều chỉnh, sửa đổi thể chế, cải cách cơ cấu kinh tế theo hướng tăng cường hợp tác, phát triển khoa học - kỹ thuật, giáo dục và cải cách xã hội theo hướng dân chủ hóa. Sự phát triển của Nga và Mỹ cùng mối quan hệ giữa hai quốc gia này không thể nằm ngoài xu thế chung đó. Đặc biệt đối với Nga, đây chính là

<sup>15</sup> Ю.Глушенко. *Российско - Американские отношения на пороге XXI века, Россия и Америка в XXI веке*, №3, 2008. с21.

<sup>16</sup> Ю.Глушенко, *sdd*,

yếu tố tác động, gắn kết quan hệ Mỹ - Nga vượt qua những rào cản từng có trong lịch sử và kể cả những xung đột lợi ích trong hiện tại.

Bên cạnh những biến chuyển mang tính đột phá của quan hệ quốc tế, sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, sự tăng tốc của quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa - một xu thế khách quan có tác động nhiều mặt, ngày càng gia tăng và để lại hậu quả rõ rệt đối với các nước. Đặc biệt, quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa gia tăng mạnh mẽ với sự phát triển, lớn mạnh của EU, NAFTA, ASEAN, APEC, WTO, GATT... đã không chỉ làm thị trường thế giới rộng mở, lưu thông tiền tệ, đầu tư trực tiếp nước ngoài trên qui mô toàn cầu gia tăng, các công ty đa quốc gia mở rộng trên phạm vi thế giới, quá trình chuyển giao khoa học - công nghệ được thúc đẩy trên toàn cầu mà còn làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau của các nước trên tất cả các lĩnh vực. Sự phụ thuộc đó thực sự đã mang tính chất toàn cầu và làm cho hệ thống quan hệ quốc tế trở nên nhạy cảm hơn bao giờ hết. Xét một cách khách quan, sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và quá trình toàn cầu hóa buộc các quốc gia phải hội nhập, thiết lập các mối quan hệ song phương, đa phương trên các lĩnh vực mới có khả năng đảm bảo được lợi ích quốc gia và xác lập được vị thế nhất định trong quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh này, Nga và Mỹ không thể không hợp tác với

nhau vì mục tiêu chính trị, an ninh, quân sự và kinh tế.

Chiến tranh Lạnh chấm dứt đã kết thúc sự đối đầu về hệ tư tưởng, song những mâu thuẫn sắc tộc, dân tộc, tôn giáo lại bùng lên làm xuất hiện chủ nghĩa ly khai, thậm chí chủ nghĩa khủng bố. Đặc biệt, quá trình phát triển tôn giáo, nhất là Hồi giáo đang được triển khai rộng khắp đã làm thay đổi địa chính trị thế giới. Nổi bật nhất là phạm vi ảnh hưởng của Hồi giáo không chỉ ở những khu vực truyền thống (Trung Đông) mà còn mở rộng ra cả vùng Trung Á, Kavkaz... Điều này không chỉ ảnh hưởng đến an ninh của từng quốc gia mà thậm chí là sự tồn vong của cả nhân loại. Do vậy nó cũng tác động sâu sắc đến diễn tiến hợp tác và cạnh tranh của quan hệ Nga - Mỹ.

Những yếu tố trên chi phối sự hợp tác hay cạnh tranh của quan hệ Mỹ - Nga. Tuy nhiên, khi những yếu tố này xuất hiện thúc đẩy và gắn kết được với mục tiêu, lợi ích của hai quốc gia thì sự hợp tác của cặp quan hệ này sẽ nổi trội. Nhưng khi những yếu tố này xuất hiện như là lực đẩy tách rời, thậm chí làm xung đột mục tiêu và lợi ích của Mỹ và Nga thì mối quan hệ này sẽ trở nên căng thẳng. Điều này có thể được minh chứng rất rõ qua sự tác động của việc giải quyết vấn đề ly khai ở Chesnia, vấn đề Bosnia, Kosovo hay vấn đề hạt nhân ở Iran và bán đảo Triều Tiên đến xu hướng hợp tác và cạnh tranh trong quan hệ Mỹ - Nga.